TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2025/HNGĐ - ST
Ngày 29/12/2025.
(*V/v:ly hôn, tranh chấp nuôi con*)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Hữu Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Phiếu, bà Nguyễn Thị Phương Thiệu.

Thư ký phiên toà: ông Đoàn Thanh Minh- Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 3 - Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Ninh Bình tham gia phiên tòa: bà Hoàng Thị Thu Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại Trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 3 – Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 56/2025/TLST- HNGĐ, ngày 02 tháng 10 năm 2025 về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2025/QĐXXST- DS ngày 26 tháng 11 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn*:* chị Bùi Ngọc H, sinh năm 1990, tên gọi khác: không
Trú tại: thôn L, xã G, tỉnh Ninh Bình.
CCCD số: 037190001611.

Bị đơn: anh Hoàng Kim K, sinh năm 1982, tên gọi khác: không.
Trú tại: thôn L, xã G, tỉnh Ninh Bình.
CCCD số: 037082002540.

Chị H có mặt, anh K vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 02 tháng 10 năm 2025, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bùi Ngọc H trình bày: tôi và anh Hoàng Kim K được tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến kết hôn với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Xích Thổ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (nay là xã Gia

Lâm, tỉnh Ninh Bình) vào ngày 03/11/2008. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống cùng bố mẹ chồng tại thôn Lạc Long, xã Xích Thổ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (nay là thôn Lạc Long xã Gia Lâm, tỉnh Ninh Bình đến năm 2012 thì vợ chồng ra ở riêng cùng địa chỉ nêu trên. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do có nhiều bất đồng trong cuộc sống, anh K không quan tâm đến gia đình, luôn luôn theo dõi, kiểm soát cuộc sống của tôi, vợ chồng không có tiếng nói chung với nhau. Khoảng cuối năm 2011 vợ chồng đã xảy ra mâu thuẫn nặng và tôi đã làm đơn xin ly hôn gửi ra xã, nhưng được hòa giải sau đó tôi rút đơn về để vợ chồng tiếp tục chung sống với nhau. Tuy nhiên sau đó vợ chồng tôi vẫn không có nhiều mâu thuẫn âm ỉ. Đến khoảng giữa năm 2025, do tôi có nhắn tin qua lại không chuẩn mực với người đàn ông khác nên anh K có nghi ngờ tôi có quan hệ trai gái. Mâu thuẫn vợ chồng trở nên nghiêm trọng khi vào đầu tháng 9/2025 khi anh K đã chửi và đánh tôi nên tôi đã làm đơn ra Công an xã để giải quyết và Công an đã gọi anh K lên để giải quyết sự việc. Sau sự việc đó tôi thấy vợ chồng không thể ở được với nhau nên tôi đã đưa 2 con về nhà bố mẹ đẻ tôi (ở cùng thôn) để sinh sống từ đầu tháng 9/2025 và vợ chồng tôi sống ly thân với nhau từ đó tới nay không còn quan tâm tới nhau nữa. Từ phiên hòa giải lần trước đến nay, vợ chồng tôi vẫn không có biện pháp nào để hàn gắn quan hệ vợ chồng Tôi thấy mâu thuẫn vợ chồng tôi đã thật sự trầm trọng không khắc phục được, tình cảm vợ chồng không còn nên tôi kiên quyết đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Hoàng Kim K.

Về con chung: chúng tôi có 3 con chung là cháu Hoàng Thị Hải Đ, sinh ngày 23/8/2009; cháu Hoàng Kim D, sinh ngày 29/4/2012 và cháu Hoàng Kim Đăng K, sinh ngày 28/8/2023. Hiện nay cháu Đường và cháu Khoa đang ở cùng với tôi còn cháu Duật đang ở cùng anh K. Khi ly hôn tôi đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Đường và Khoa, còn anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Duật. Tôi yêu cầu anh K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Khoa với mức là 2.000.000 đồng/tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Khoa đủ 18 tuổi.

Về tài sản và công nợ chung: tôi không không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 13/10/2025, quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Hoàng Kim K trình bày: Việc tìm hiểu, kết hôn giữa tôi và cô Bùi Ngọc H đúng như cô H trình bầy. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi chung sống với nhau tại thôn Lạc Long, xã Xích Thổ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (nay là xã Gia Lâm, tỉnh Ninh Bình) đến năm 2012 thì vợ chồng ra ở riêng cùng địa chỉ nêu trên như chị H trình bày là đúng. Vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn. Tôi thừa nhận khoảng năm 2011 vợ chồng tôi có xẩy ra mâu thuẫn và cô H đã làm đơn ra xã để giải quyết ly hôn nhưng sau đó được hòa giải nên vợ chồng lại quay

về đoàn tụ với nhau. Từ năm 2012 đến nay tuy cuộc sống vợ chồng cũng có xẩy ra cãi vã, xung đột nhưng không có gì to tát cả, cuộc sống vợ chồng vẫn diễn ra bình thường. Tôi công việc phải đi làm xa nhà cuối tuần mới về và vẫn chu cấp tiền đều đặn cho cô H trang trải cuộc sống và nuôi dưỡng các con. Khoảng tháng 7, tháng 8 năm 2025, tôi có phát hiện ra việc cô H có tin nhắn có nội dung dâm dục, không lành mạnh với người đàn ông khác nên vợ chồng mới xẩy ra mâu thuẫn xung đột nhưng tôi không đánh cô H như cô H đã trình bầy. Đầu tháng 9/2025, cô H có làm đơn ra Công an xã giải quyết sự việc và Công an có gọi tôi lên làm việc là đúng. Sau đó cũng đầu tháng 9/2025 cô H đã đưa cháu Hoàng Thị Hải Đường và cháu Hoàng Kim Đăng Khoa về nhà bố mẹ đẻ (cùng thôn) để sinh sống. Trong thời gian này tôi đã nhiều lần đến bảo cô H về nhưng cô H vẫn không nghe. Nay cô H làm đơn xin ly hôn, tôi thấy tuy vợ chồng có mâu thuẫn và cuộc hôn nhân của chúng tôi không thể quay lại hàn gắn nhưng tôi không muốn gia đình phải đổ vỡ nên tôi không đồng ý ly hôn, nếu cô H vẫn kiên quyết xin ly hôn đó là quyền của cô H, tôi vẫn không đồng ý ly hôn.

Về con chung: chúng tôi có 3 con chung đúng như cô H đã trình bầy. Hiện nay cháu Hoàng Kim Duật đang ở cùng với tôi còn cháu Hoàng Thị Hải Đ và cháu Hoàng Kim Đăng K đang ở cùng cô H. Trường hợp phải ly hôn thì tôi đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu D và K còn cô H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ. Tôi không yêu cầu cô H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho tôi. Nếu Tòa án giao cho cô H nuôi hai con chung thì tôi không đồng ý việc cấp dưỡng nuôi con như cô H yêu cầu.

Về tài sản và công nợ chung: tôi không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

Tại phiên toà chị Bùi Ngọc H yêu cầu anh K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Khoa với mức là 1.500.000 đồng/tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Khoa đủ 18 tuổi. Các vấn đề khác chị Bùi Ngọc H vẫn giữ nguyên quan điểm.

Tại phiên toà bà Kiểm sát viên cũng đã có bài phát biểu khẳng định quá trình giải quyết vụ án: Về mặt tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã xác định đúng, đầy đủ những người tham gia tố tụng, tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, không có vi phạm thủ tục tố tụng dân sự. Về nội dung bà Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: khoản 4 Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTCQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị: xử cho chị Bùi Ngọc H được ly hôn với anh Hoàng Kim K. Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Hải Đường, sinh ngày 23/8/2009 và cháu Hoàng Kim Đăng Khoa, sinh ngày 28/8/2023 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Hoàng Kim Duật, sinh ngày 29/4/2012 cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu

đủ 18 tuổi. Anh K phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng với chị H đối với cháu Khoa với mức là 1.500.000 đồng/1 tháng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Khoa đủ 18 tuổi. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp. Anh K phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con chung 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Hoàng Kim K có địa chỉ tại thôn Lạc Long, xã Gia Lâm, tỉnh Ninh Bình. Vì vậy việc Tòa án nhân dân huyện Nho Quan áp dụng Điều 28; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự để thụ lý giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai dù đã được triệu tập hợp lệ nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Hôn nhân giữa chị Bùi Ngọc H và anh Hoàng Kim K là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Sau khi cưới hai người chung sống cùng bố mẹ đẻ của anh K tại thôn Lạc Long, xã Xích Thổ, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình (nay là thôn Lạc Long xã Gia Lâm, tỉnh Ninh Bình đến năm 2012 thì vợ chồng ra ở riêng cùng địa chỉ nêu trên. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được khoảng mấy năm đầu. Đến năm 2011 vợ chồng có xẩy ra mâu thuẫn và chị H đã làm đơn ra xã để giải quyết ly hôn nhưng sau đó được hòa giải nên vợ chồng lại quay về đoàn tụ với nhau. Đến khoảng giữa năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo sự trình bày của chị H và anh K cũng như qua xác minh tại cơ sở là do vợ chồng có bất đồng trong cuộc sống và do chị H có nhắn tin qua lại không chuẩn mực với người đàn ông khác làm cho anh K nghi ngờ chị H có quan hệ bất chính với người đàn ông khác. Dẫn đến đầu tháng 9/2025 khi vợ chồng xung đột, nên chị H đã làm đơn và Công an xã đã gọi anh K lên để giải quyết sự việc. Sau sự việc chị H đã đưa 2 con về nhà bố mẹ đẻ tôi (ở cùng thôn) để sinh sống từ đầu tháng 9/2025 và vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ đó tới nay không còn quan tâm tới nhau nữa. Từ phiên hòa giải lần một đến phiên hòa giải lần hai thì hai bên đương sự vẫn không có biện pháp nào để hàn gắn quan hệ vợ chồng. Bản thân anh K không mong muốn ly hôn nhưng khi lên Tòa án tham gia phiên hòa giải lần hai lại bỏ về và tại phiên tòa xét xử vụ án cũng vắng mặt không có lý do. Điều đó chứng tỏ anh K không có thiện chí thực sự hàn gắn quan hệ vợ chồng. Chị Bùi Ngọc H xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn. Bản thân anh K cũng xác định cuộc hôn nhân của chúng tôi không thể quay lại hàn gắn. Do đó có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Bùi Ngọc H và anh Hoàng Kim K đã trở

nên trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Bùi Ngọc H, xử cho chị Bùi Ngọc H được ly hôn với anh Hoàng Kim K là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Bùi Ngọc H và anh Hoàng Kim K có 03 con chung, là cháu Hoàng Thị Hải Đ, sinh ngày 23/8/2009; cháu Hoàng Kim D, sinh ngày 29/4/2012 và cháu Hoàng Kim Đăng K, sinh ngày 28/8/2023. Hiện nay cháu Đường và cháu Khoa đang ở cùng với tôi còn cháu Duật đang ở cùng anh K. Khi ly hôn tôi đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Đ và K, còn anh K trực tiếp nuôi dưỡng cháu D. Chị Bùi Ngọc H yêu cầu anh K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Khoa với mức 1.500.000 đồng/tháng kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Khoa đủ 18 tuổi. Từ khi vợ chồng sống ly thân nhau cho đến nay, hai cháu Hoàng Thị Hải Đường, Hoàng Kim Đăng Khoa ở với chị H, còn cháu Hoàng Kim Duật ở với anh K. Xét cả anh K và chị H đều là những người khỏe mạnh, đều không vi phạm nghĩa vụ làm cha mẹ, đều là lao động tự do có thu nhập trung bình trên địa bàn xã Gia Lâm là 200.000 đồng/người/ngày nên cả hai người đều có đủ điều kiện nuôi con. Tuy nhiên xét từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, cháu Hoàng Thị Hải Đdo chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc tốt và cháu có nguyện vọng ở với mẹ; cháu Hoàng Kim Đăng Kthì dưới 36 tháng tuổi, nên để tránh xáo trộn cuộc sống ổn định của hai cháu nên cần chấp nhận đề nghị của chị H; giao cho chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Hoàng Thị Hải Đg, Hoàng Kim Đăng K là phù hợp. Còn cháu Hoàng Kim Duật hiện ở với anh K, có nguyện vọng ở với bố nên cũng cần giao cháu Hoàng Kim D cho anh K tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là thỏa đáng. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con do chị H có yêu cầu và anh K có đủ điều kiện để thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nên cần buộc anh K phải đóng góp tiền nuôi con đối với cháu Hoàng Kim Đăng Khoa với mức 1.500.000đ/01tháng như chị H đã yêu cầu là thỏa đáng vì phù hợp với Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động, mức lương tối thiểu vùng tại khu vực xã Gia Lâm là 3.450.000 đồng/01 tháng và phù hợp với thu nhập trung bình của anh Hoàng Kim K.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Chị H và anh K không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà không xét.

[5] Về án phí: chị Bùi Ngọc H phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật, anh K phải nộp án phí cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 107, 110, 116 và 117 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều

228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Bùi Ngọc H được ly hôn với anh Hoàng Kim K.

2. Về con chung: giao các cháu Hoàng Thị Hải Đ, sinh ngày 23/8/2009; Hoàng Kim Đăng K sinh ngày 28/8/2023 cho chị Bùi Ngọc H được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Giao cháu Hoàng Kim D, sinh ngày 29/4/2012 cho anh Hoàng Kim K được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Hoàng Kim Dđủ 18 tuổi. Anh Hoàng Kim K phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Bùi Ngọc H đối với cháu Hoàng Kim Đăng K mỗi tháng là 1.500.000 đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Hoàng Kim Đăng K đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về án phí: chị Bùi Ngọc H phải nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình theo biên lai số BLTU/25E/0001155, ngày 02/10/2025. Anh Hoàng Kim K phải nộp 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết công khai.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

***Nơi nhận*:**

- Toà án tỉnh Ninh Bình;
- VKSND Khu vực 3- Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Gia Lâm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

Đã ký

Nguyễn Hữu Quốc